

Số: 57 /QĐ-MNCT

Cần Giờ, ngày 14 tháng 06 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Mầm non Cần Thạnh

Căn cứ vào Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Trường Mầm non Cần Thạnh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 3356/UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và ngân sách xã, thị trấn;

Căn cứ quyết định số 540 /QĐ-GDDT ngày 13 tháng 06 năm 2024 của Phòng Giáo dục – Đào tạo huyện Cần Giờ về việc giao bổ sung dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố tình hình điều chỉnh dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Mầm non Cần Thạnh (theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Đánh giá tình hình điều chỉnh dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2024 được công khai đến toàn thể CB-GV-NV trong họp cơ quan và bảng công khai.

**Điều 3.** Các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Phòng GD & ĐT;
- Lưu: VT, KT.



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH**

**DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023 (DỰ TOÁN BỔ SUNG)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ - MNCT ngày tháng 06 năm 2024)

ĐVT: 1.000 đồng

| Số TT | Nội dung                                                         | Dự toán được giao |
|-------|------------------------------------------------------------------|-------------------|
| I     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí                      |                   |
| 1     | Số thu phí, lệ phí                                               |                   |
| 2     | Chi từ nguồn thu phí được để lại                                 |                   |
| a     | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                   |                   |
| b     | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                             | 0                 |
| II    | Dự toán chi ngân sách nhà nước                                   |                   |
| 1     | Chi quản lý hành chính                                           |                   |
| 2     | Nghiên cứu khoa học                                              |                   |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề                        |                   |
| 3.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                   |                   |
| 3.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                             | -                 |
|       | - Mục 6150. Học bổng và hỗ trợ khác cho HS, SV, cán bộ<br>đi học | 23.150.000        |
|       | + Tiêu mục 6156. Miễn giảm học phí HKII NH:23-24                 | 23.150.000        |
|       | + Tiêu mục 6157. Chi phí học tập HKII NH: 23-24                  | 7.350.000         |
|       | + Tiêu mục 6199. Hỗ trợ ăn trưa HK II NH: 23-24                  | 3.000.000         |
|       | 7000. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành                | 12.800.000        |
|       | 8000. Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm                          |                   |
|       | 8006. Chi tình gián biên chế                                     | -                 |
| 4     | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình                           |                   |
| 5     | Chi bảo đảm xã hội                                               |                   |
| 6     | Chi hoạt động kinh tế                                            |                   |
| 7     | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường                                  |                   |
| 8     | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin                                  |                   |
| 9     | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn                 |                   |
| 10    | Chi sự nghiệp thể dục, thể thao                                  |                   |
| 11    | Chi Chương trình mục tiêu                                        |                   |

\* **Hình thức công khai**

- Niêm yết tại văn phòng
- Công bố trong cuộc họp HĐSP ngày 17 tháng 06 năm 2024



Nguyễn Thị Hoàng Bích Thắm